

**ĐỀ CƯƠNG**  
**CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 7 NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN TOÁN**

**A. Kiến thức ôn tập (Kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14)**

- **Số học:** Tập hợp Q các số hữu tỉ; Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ; Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; Thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc; Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ; Số vô tỉ, căn bậc hai số học; Tập hợp R các số thực; Giá trị tuyệt đối của một số thực; Làm tròn và ước lượng; Tỷ lệ thức; Dãy tỉ số bằng nhau; Đại lượng tỉ lệ thuận.
- **Hình học:** Hình hộp chữ nhật, hình lập phương; Hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác; Góc ở vị trí đặc biệt; Tia phân giác của một góc; Hai đường thẳng song song; Định lý; Tổng các góc trong tam giác.

**B. Nội dung tham khảo**

**I. Trắc nghiệm.**

1.  $\mathbb{R}$  là kí hiệu của tập hợp nào?

- A. Số tự nhiên      B. Số nguyên      C. Số hữu tỉ      D. Số thực

2. Viết số hữu tỉ  $\frac{-16}{56}$  dưới dạng phân số tối giản

- A.  $\frac{-16}{56}$       B.  $-\frac{2}{7}$       C.  $\frac{-2}{-7}$       D.  $\frac{-8}{7}$

3. Tính  $(-2,5)^2$ ?

- A. 5      B. -5      C. 6,25      D. -6,25

4. Kết quả của phép tính  $\frac{5}{2} - \frac{3}{2} \cdot \frac{4}{7}$  là

- A. Một số nguyên dương      B. Một số nguyên âm  
C. Một phân số nhỏ hơn 0      D. Một phân số lớn hơn 0

5. Trong các số dưới đây, số nào là số vô tỉ?

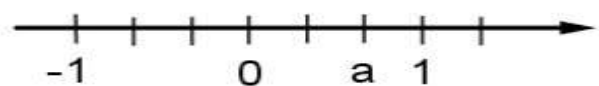
- A. 3      B.  $\sqrt{3}$       C.  $\frac{1}{3}$       D. -3

6. Biểu diễn kết quả của phép tính  $\frac{27}{125} \cdot \left(\frac{3}{5}\right)^3$  được dạng lũy thừa của một số hữu tỉ là:

- A.  $\left(\frac{3}{5}\right)^6$       B.  $\left(\frac{27}{125}\right)^5$       C.  $\left(\frac{3}{5}\right)^5$       D.  $\left(\frac{3}{5}\right)^4$

7. Số a được biểu diễn trên trục số như hình vẽ. Chọn đáp án đúng

- A.  $a = \frac{1}{3}$       B.  $a = \frac{2}{3}$       C.  $a = 1\frac{1}{3}$       D.  $a = 2\frac{1}{3}$



8. Số nào sau đây là số thập phân vô hạn tuần hoàn

- A. 3,123...      B. 3,123      C. 3,(123)      D. 3,133

9. Số nào sau đây viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn?

A.  $\frac{1}{13}$ .                      B.  $\frac{-3}{17}$ .                      C.  $\frac{10}{18}$                       D.  $\sqrt{\frac{25}{16}}$ .

10. Cho  $\sqrt{m} = 4$  thì m bằng :

A. 2                      B. 4                      C. 8                      D. 16

4. Cho  $|x| = 2$  thì :

A.  $x = 2$                       B.  $x = -2$                       C.  $x = 2$  hoặc  $x = -2$                       D.  $x = 0$

11. Cho đẳng thức  $8.6 = 4.12$  ta lập được tỉ lệ thức là :

A.  $\frac{12}{4} = \frac{6}{8}$                       B.  $\frac{8}{4} = \frac{12}{6}$                       C.  $\frac{4}{12} = \frac{8}{6}$                       D.  $\frac{4}{8} = \frac{12}{6}$

12. Làm tròn số 0,168 với độ chính xác 0,05 là

A. 0,17                      B. 0,159                      C. 0,16                      D. 0,2

13. Làm tròn số 43,715 với độ chính xác đến hàng phần trăm ta được:

A. 43700                      B. 43720                      C. 43710                      D. 44000

14. Cách viết nào sau đây là số vô tỉ :

A. 7                      B.  $-\frac{5}{3}$                       C.  $1\frac{3}{10}$                       D.  $\sqrt{7}$

15. Kết quả của phép tính  $(-5)^2 \cdot (-5)^4 =$

A.  $(-5)^8$                       B.  $(-5)^6$                       C.  $5^6$                       D.  $25^8$

16. Kết quả của phép tính  $\left(\frac{2}{5}\right)^6 : \left(\frac{2}{5}\right)^2 =$

A.  $\left(\frac{2}{5}\right)^3$                       B.  $\left(\frac{2}{5}\right)^{12}$                       C.  $\left(\frac{2}{5}\right)^4$                       D.  $\left(\frac{2}{5}\right)^8$

17. Nếu  $x^2 = 9$  thì x bằng:

A. 3                      B. -3                      C. 3 và -3                      D. 81

18. Trong các số sau số nào bằng  $-\frac{2}{3}$  :

A.  $-\sqrt{\left(-\frac{2}{3}\right)^2}$                       B.  $\sqrt{\left(-\frac{2}{3}\right)^2}$                       C.  $\frac{-20}{-30}$                       D.  $\frac{-4}{9}$

19. Cho đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ là 3. Khi đó công thức thể hiện mối liên hệ giữa hai đại lượng x và y là:

A.  $y = 3x$                       B.  $x = 3y$                       C.  $x.y = 3$                       D.  $x = \frac{1}{3}y$

20. Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận, khi x = 5 thì y = 15. Hệ số tỉ lệ k của y đối với x là:

A. 3                      B. 75                      C. 10                      D. Một kết quả khác

21. Cho biết x tỉ lệ thuận với y theo hệ số tỉ lệ là 3. Hỏi y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ là bao nhiêu?

A. 3                      B.  $\frac{1}{3}$                       C. -3                      D. Một kết quả khác.

22. Một công nhân làm được 30 sản phẩm trong 50 phút. Hỏi trong 120 phút người đó làm

được bao nhiêu sản phẩm cùng loại?

- A. 76                      B. 78                      C. 72                      D. 74

23. Cho biết  $x$  và  $y$  là hai đại lượng tỉ lệ nghịch với hệ số tỉ lệ bằng 12. Khi  $y = 4$  thì  $x = ?$

- A. 32                      B. 48                      C. 3                      D. 4

24. Số cạnh của hình hộp chữ nhật là:

- A. 12                      B. 6                      C. 8                      D. 10

25. Hình lăng trụ đứng tam giác không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Các mặt bên là hình chữ nhật                      B. Các cạnh bên bằng nhau  
C. Hai mặt đáy là tam giác                      D. Các cạnh đáy bằng nhau

25. Hình hộp chữ nhật  $ABCD.A'B'C'D'$  có  $BB' = 6cm$ . Khẳng định nào sau đây đúng?

- A.  $A'D' = 6cm$                       B.  $CC' = 6cm$                       C.  $D'C' = 6cm$                       D.  $AC' = 6cm$
13. Thể tích của hình lăng trụ đứng có đáy là hình thoi có hai đường chéo lần lượt dài  $6cm, 8cm$ , chiều cao của hình lăng trụ là  $5cm$ . Thể tích hình lăng trụ trên là:

- A.  $240 cm^3$                       B.  $60 cm^3$                       C.  $120 cm^3$                       D.  $140 cm^3$

26 Một hình lập phương có thể tích bằng  $216 dm^3$ . Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

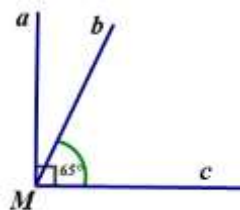
- A.  $48 dm^2$                       B.  $144 dm^2$                       C.  $48 dm$                       D.  $144 dm$

27. Hai góc kề bù là?

- A. Hai góc kề nhau                      C. Hai góc kề nhau và có tổng số đo bằng  $90^\circ$   
B. Hai góc có tổng số đo bằng  $180^\circ$                       D. Hai góc vừa kề nhau, vừa bù nhau.

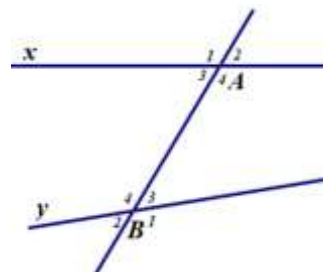
28. Cho hình vẽ, số đo của góc  $aOb$  là :

- A.  $15^\circ$                       C.  $35^\circ$   
B.  $25^\circ$                       D.  $155^\circ$



29. Ở hình vẽ bên,  $A_2$  và  $B_3$  là hai góc ở vị trí

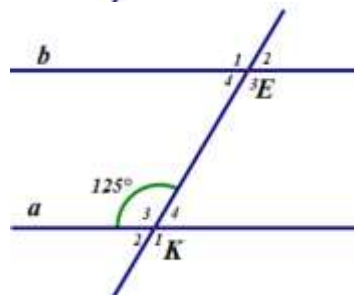
- A. So le trong                      B. Đồng vị  
C. Trong cùng phía                      D. So le ngoài



30. Cho hình vẽ, biết  $a$  song song với  $b$  và

$K_3 = 125^\circ$ , vậy  $E_3$  có số đo là:

- A.  $65^\circ$                       B.  $75^\circ$   
C.  $125^\circ$                       D.  $180^\circ$



## II. Tự luận

**Dạng 1: Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):**

1)  $5\frac{5}{27} + \frac{7}{23} + 0,5 - \frac{5}{27} + \frac{16}{23}$

5)  $\left| \frac{-4}{9} \right| + \frac{3}{5} - \left| \frac{1}{5} - \frac{5}{9} \right| : \frac{1}{5}$

2)  $45\frac{1}{6} : \left( \frac{-4}{5} \right) - 35\frac{1}{6} : \left( \frac{-4}{5} \right)$

6)  $5 - \left( -\frac{5}{11} \right)^0 + \left( \frac{1}{3} \right)^2 : 3$

3)  $25\left( \frac{-1}{5} \right)^3 + \frac{1}{5} - 2 \cdot \left( -\frac{1}{2} \right)^2 - \frac{1}{2}$

7)  $\sqrt{36} - \sqrt{0,25} + \sqrt{\frac{1}{4}}$

4)  $(3,1 - 2,5) - (-2,5 - 3,1)$

8)  $\frac{1}{2} \cdot \sqrt{64} - \left| \frac{4}{5} \right| + (-1)^{2023}$

**Dạng 2. Tìm x, biết:**

1)  $x + 1,5 = -1\frac{1}{4}$

2)  $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : x = \frac{2}{3}$

3)  $5 - (1,3 - x)^2 = 2,5$

4)  $|3x - 5| - \frac{1}{7} = \frac{1}{3}$

5)  $7^x + 7^{x+2} = 2450$

6)  $3,8 : (2x) = \frac{1}{4} : 2\frac{2}{3}$

**Dạng 3. Tìm x, y, z biết:**

1)  $\frac{x}{3} = \frac{y}{5}$  và  $x + y = -32$ ;

4)  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5}$  và  $x + y + z = -90$ ;

2)  $\frac{x}{4} = \frac{y}{5}$  và  $2x + 3y = 46$ ;

5)  $\frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$  và  $x + 2y - 3z = -20$ ;

3)  $5x = 7y$  và  $y - x = 18$ ;

6)  $\frac{x}{10} = \frac{y}{9}; \frac{y}{3} = \frac{z}{4}$  và  $x - y + z = -78$

**Dạng 4. Các bài toán áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau + Tỉ lệ thuận**

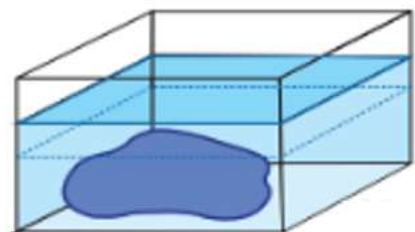
- Một tấn nước biển chứa 25 kg muối. Hỏi 500 g nước biển chứa bao nhiêu gam muối?
- Số học sinh của khối 6; 7; 8; 9 của một trường THCS lần lượt tỉ lệ với ba số 9; 8; 7; 6. Biết tổng số học sinh khối 8 và khối 9 ít hơn số học sinh khối 6 và khối 7 là 140 học sinh. Tính số học sinh mỗi khối.
- Ba người thỏa thuận góp vốn để lập cơ sở sản xuất theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi người góp bao nhiêu, biết rằng số vốn cần huy động là 120 triệu đồng.
- Chiều dài và chiều rộng của một hình chữ nhật tỉ lệ thuận với 5 và 3. Biết chu vi của hình chữ nhật là 144 m. Tính diện tích hình chữ nhật đó.
- Ba lớp 7a, 7b, 7c được phân công lao động với 3 khối lượng công việc như nhau. Lớp 7a hoàn thành công việc trong 2 giờ, lớp 7b hoàn thành công việc trong 3 giờ, 7c hoàn thành công việc trong 4 giờ. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học sinh tham gia lao động (các học sinh có sức khỏe như nhau). Biết rằng 7a nhiều hơn 7b là 4 học sinh.

**Dạng 5. Hình học**

1. Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật làm bằng kính (không có nắp) có chiều dài 80 cm, chiều rộng 60 cm, chiều cao 45 cm. Mực nước ban đầu trong bể cao 32 cm.

a) Tính diện tích kính dùng để làm bể cá đó.

b) Người ta cho vào bể một hòn đá có thể tích  $8 \text{ dm}^3$ .

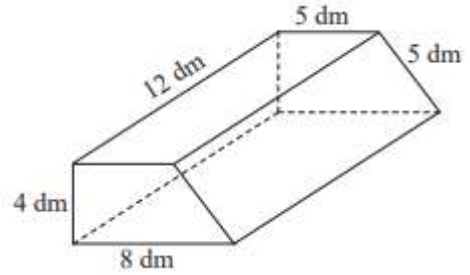


Hỏi mực nước trong bể lúc này cao bao nhiêu cm?

2. Một cái bục hình lăng trụ đứng tứ giác có kích thước như hình vẽ. Người ta muốn sơn tất cả các mặt của cái bục trừ mặt tiếp giáp với mặt đất.

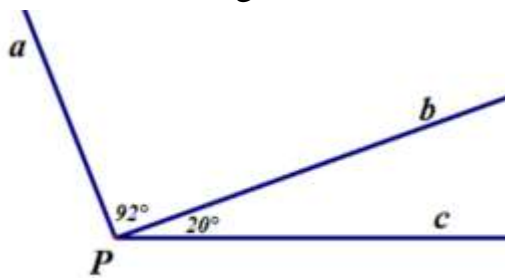
a/ Hỏi diện tích cần sơn là bao nhiêu?

Hỏi chi phí để sơn là bao nhiêu? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông tốn 25 nghìn đồng.



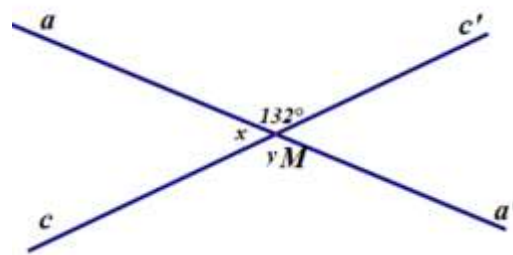
3. Tìm số đo:

a) Góc  $aPc$  trong Hình 1



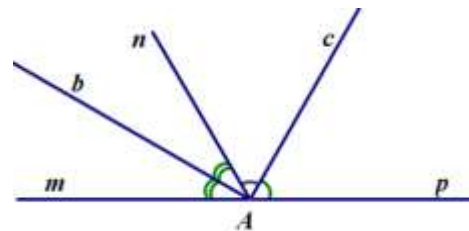
Hình 1

b)  $x$ ;  $y$  trong Hình 2



Hình 2

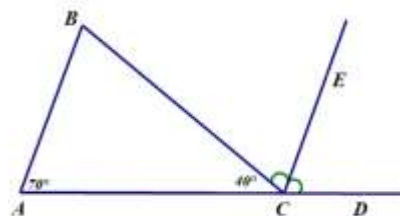
4. Ở Hình 3 có  $mAn$  và  $pAn$  là hai góc kề bù,  $mAn = 60^\circ$ . Hai tia  $Ab$  và  $Ac$  lần lượt là tia phân giác của góc  $mAn$  và  $nAp$ . Tính số đo mỗi góc  $nAp$ ,  $nAb$ ,  $nAc$ ,  $bAc$ .



5. Cho Hình 6. Biết  $CE$  là tia phân giác của góc  $BCD$ .

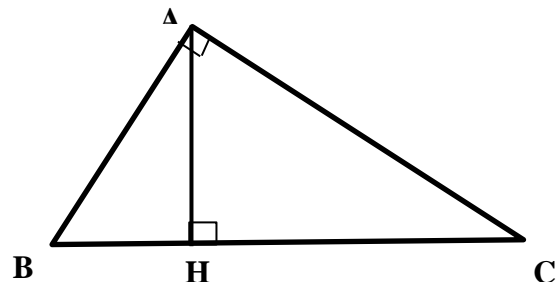
a) Chứng minh rằng  $CE \parallel AB$ .

b) Tính số đo góc  $ABC$ .



6. Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A, AH vuông góc với BC tại H (hình bên)

Tìm và chứng minh các cặp góc nhọn bằng nhau có trong hình.



**Dạng 6: Một số bài tập khác**

1. Cho  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$  chứng minh rằng:

$$a) \frac{ab}{cd} = \frac{a^2 + b^2}{c^2 + d^2}$$

$$b) \frac{ac}{bd} = \frac{a^2 + c^2}{b^2 + d^2}$$

$$c) \frac{7a^2 + 3ab}{11a^2 - 8b^2} = \frac{7c^2 + 3cd}{11c^2 - 8d^2}$$

2. Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức sau:

$$a) A = 3|1 - 2x| - 5$$

$$b) B = (2x^2 + 1)^4 - 3$$

$$c) C = \left|x - \frac{1}{2}\right| + (y + 2)^2 + 11$$

3. Tìm giá trị lớn nhất của các biểu thức sau:

$$a) C = -|2 - 3x| + \frac{1}{2}$$

$$b) D = -3 - |2x + 4|$$

$$c) -\sqrt{x^4 + 16} + 2023$$

4. Tìm số nguyên n để các biểu thức sau nhận giá trị nguyên:

$$a) A = \frac{3n + 1}{n - 2}$$

$$b) D = \frac{9}{\sqrt{n} - 5}$$

5. Cho  $S = \frac{1}{3} + \frac{1}{3^2} + \frac{1}{3^3} + \dots + \frac{1}{3^{2022}} + \frac{1}{3^{2023}}$ . Chứng minh  $S < \frac{1}{2}$ .

## MÔN KHTN

### PHẦN I: LÝ THUYẾT

#### Ôn tập các bài:

1. Nguyên tử. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học
2. Phân tử. Liên kết hóa học
3. Tốc độ
4. Âm thanh

### PHẦN II. BÀI TẬP

Các dạng bài tập minh họa:

#### I. Trắc nghiệm

Câu 1. Đơn chất nitrogen bao gồm các phân tử chứa hai nguyên tử nitrogen. Công thức hóa học của đơn chất nitrogen là

- A. N                      B. N<sup>2</sup>                      C. N<sub>2</sub>                      D. N2

Câu 2. Sulfuric acid có công thức hóa học là H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Phân tử sulfuric acid có 7 nguyên tử.  
 B. Phân tử sulfuric acid có 1 phân tử H<sub>2</sub>, 1 nguyên tử S và 2 phân tử O<sub>2</sub> liên kết với nhau  
 C. Sulfuric acid là một hợp chất.  
 D. Phân tử sulfuric acid có 3 loại nguyên tố.

Câu 3. Quan sát mô hình nguyên tử Mg



Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Có 12 electron ở vỏ nguyên tử.
- B. Nguyên tử có 3 lớp electron.
- C. Điện tích hạt nhân nguyên tử là +12.
- D. Hai electron ở lớp ngoài cùng bị hạt nhân hút mạnh nhất.

Câu 4: Các chất là hợp chất gồm:

- A.  $\text{NO}_2$ ;  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ;  $\text{N}_2$
- B.  $\text{HgSO}_4$ ,  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{ZnO}$
- C.  $\text{CaO}$ ,  $\text{MgO}$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$
- D.  $\text{H}_2\text{O}$ ,  $\text{Ag}$ ,  $\text{NO}$

Câu 5: Nguyên tố nào được sử dụng trong thuốc tẩy gia dụng?

- A. Iodine.
- B. Bromine.
- C. Chlorine.
- D. Fluorine.

Câu 6: Hóa trị của các nguyên tố sau: O, Na, Al trong hợp chất lần lượt là:

- A. I, II, III
- B. III, II, I
- C. II, I, III
- D. II, III, I

Câu 7: Muối ăn (sodium chloride) được tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học là Na (Sodium) và Cl (Chlorine). Biết Na hóa trị I, Cl: hóa trị I. Vậy công thức hóa học của muối ăn là:

- A.  $\text{NaCl}$
- B.  $\text{Na}_2\text{Cl}$
- C.  $\text{Na}_2\text{Cl}_2$
- D.  $\text{NCl}$

Câu 8: Nguyên tố X có hoá trị III, công thức của muối sunfat là:

- A.  $\text{XSO}_4$
- B.  $\text{X}(\text{SO}_4)_3$
- C.  $\text{X}_2(\text{SO}_4)_3$
- D.  $\text{X}_3\text{SO}_4$

Câu 9: Đường sắt Hà Nội- Đà Nẵng dài khoảng 880km. Nếu tốc độ trung bình của một tàu hỏa là 55km/h thì thời gian tàu chạy từ Hà Nội đến Đà Nẵng là:

- A. 8h.
- B. 16h.
- C. 24h.
- D. 32h.

Câu 10: Ba bạn An, Bình, Đông học cùng lớp. Khi tan học, ba bạn đi cùng chiều trên đường về nhà. Tốc độ của An là 6,2km/h, của Bình là 1,5m/s, của Đông là 72m/min. Kết luận nào sau đây là đúng?

- A. Bạn An đi nhanh nhất.
- B. Bạn Bình đi nhanh nhất.
- C. Bạn Đông đi nhanh nhất.
- D. Ba bạn đi nhanh như nhau.

Câu 11: Khi nói đến tốc độ chuyển động của các phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, xe lửa, máy bay... người ta nói đến:

- A. Tốc độ tức thời của chuyển động.
- B. Tốc độ trung bình của chuyển động.
- C. Tốc độ lớn nhất có thể đạt được của phương tiện đó.
- D. Tốc độ nhỏ nhất có thể đạt được của phương tiện đó.

Câu 12: Một người đi xe máy trong 6 phút được quãng đường 4km. Tốc độ chuyển động của người đó là:

- A.  $v = 40\text{km/s}$ .
- B.  $v = 400\text{m/min}$ .
- C.  $v = 4\text{km/min}$ .
- D.  $v = 11,1\text{m/s}$ .

Câu 13: Bạn Mai đi từ nhà tới công viên mất 4 phút với tốc độ trung bình là 12 km/h. Hỏi quãng đường từ nhà Mai tới công viên là bao nhiêu?

- A. 800 m.
- B. 0,8 m.
- C. 48 km.
- D. 180 km.

Câu 14 :Tại sao sóng âm **không** thể truyền qua môi trường chân không?

- A. Vì chân không là môi trường không có khối lượng.
- B. Vì chân không là môi trường không có màu sắc.
- C. Vì chân không là môi trường không có hạt vật chất nào.
- D. Vì không thể đặt nguồn âm trong môi trường chân không.

Câu 15: Cảnh sát giao thông muốn kiểm tra xem tốc độ của các phương tiện tham gia giao thông có vượt quá tốc độ cho phép hay không thì sử dụng thiết bị nào?

- A. Súng bắn tốc độ
- B. Tốc kế
- C. Đồng hồ bấm giây
- D. Thước

Câu 16: Camera của thiết bị bắn tốc độ ghi và tính được thời gian ô tô chạy từ vạch mốc 1 sang vạch mốc 2 cách nhau 5m là 0,35s.

Tốc độ của ô tô khoảng:

- A. 2m/s
- B. 5m/s
- C. 14m/s
- D. 28m/s

Câu 17: Một vật chuyển động càng nhanh khi:

- A. Quãng đường đi được càng lớn.
- A. Thời gian chuyển động càng ngắn.
- B. Tốc độ chuyển động càng lớn.
- C. Quãng đường đi trong 1s càng ngắn.

Câu 18: Xe buýt chạy trên đường không có giải phân cách cứng với tốc độ  $V$  nào sau đây là tuân thủ quy định về tốc độ tối đa của Hình 11.1?

- A.  $50 \text{ km/h} < V < 80 \text{ km/h}$ .
- B.  $70 \text{ km/h} < V < 80 \text{ km/h}$ .
- C.  $60 \text{ km/h} < V < 70 \text{ km/h}$ .
- D.  $50 \text{ km/h} < V < 60 \text{ km/h}$ .

TỐC ĐỘ TỐI ĐA CHỖ PHÉP XE CƠ GIỚI THAM GIA GIAO THÔNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ KHÔNG CÓ GIẢI PHÂN CÁCH CỨNG NGOÀI KHU VỰC ĐỒNG ĐÀN CỤ ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ SAU:	
LOẠI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ	TỐC ĐỘ TỐI ĐA (km/h)
 <math>< 30\text{m}</math>  <math>< 3,5\text{T}</math> (TRỪ Ô TÔ BUÝT)	80
 $\geq 30\text{m}$  $\geq 3,5\text{T}$ (TRỪ Ô TÔ BUÝT)	70
 Ô TÔ BUÝT    	60
   	50

Hình 11.1

Câu 19: Dùng quy tắc “3 giây” để ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68 km/h.

- A. 56.67 m
- B. 68m
- C. 32m
- D. 46.6m

Câu 20: Trên đoạn đường có biển báo này, các phương tiện tham gia giao thông được đi với tốc độ trong khoảng:

- A. lớn hơn 60 km/h
- B. từ 60 km/h đến dưới 100 km/h
- C. nhỏ hơn 100 km/h
- D. có thể đi với tốc độ tùy ý



Câu 21: Khoảng cách an toàn đối với ô tô chạy với tốc độ 25 m/s là bao nhiêu?



- A. 35 m
- B. 55 m
- C. 70 m
- D. 100 m

Tốc độ lưu hành (km/h)	Khoảng cách an toàn tối thiểu (m)
$v = 60$	35
$60 < v < 80$	55
$80 < v < 100$	70
$100 < v < 120$	100

Câu 22: Nguồn âm là:

- A. các vật dao động phát ra âm.
- B. các vật chuyển động phát ra âm.
- C. vật có dòng điện chạy qua.
- D. vật phát ra năng lượng nhiệt.

Câu 23: Khi thổi sáo bộ phận nào của sáo dao động phát ra âm?

- A. Không khí bên trong sáo.
- B. Không khí bên ngoài sáo.
- C. Thân sáo.
- D. Lỗ trên thân sáo.

Câu 24: Người ta so sánh tốc độ truyền âm trong các môi trường chất rắn ( $v_r$ ), chất lỏng ( $v_l$ ), chất khí ( $v_k$ ). Kết quả so sánh nào sau đây là đúng?

- A.  $v_r > v_l > v_k$ .
- B.  $v_k > v_l > v_r$ .
- C.  $v_r > v_k > v_l$ .
- D.  $v_k > v_r > v_l$ .

Câu 25: Khái niệm nào về sóng âm là đúng?

- A. Sóng âm là sự lan truyền âm thanh.
- B. Sóng âm là sự lặp lại của một dao động.
- C. Sóng âm là sự lan truyền dao động trong môi trường.
- D. Sóng âm là sự lan truyền chuyển động cơ trong môi trường.

Câu 26: Trên cùng một quãng tám, trong các âm La, Sol, Mi, Re, tần số dao động của âm nào là nhỏ nhất?



- A. La
- B. Sol
- C. Mi
- D. Re

Câu 27: Tần số vỗ cánh của một số loại côn trùng khi bay như sau: ruồi khoảng 350 Hz, ong khoảng 440Hz, muỗi khoảng 600 Hz. Âm do côn trùng nào phát ra trầm nhất?

- A. Ruồi.
- B. Ong.
- C. Muỗi.
- D. Chưa so sánh được.

Câu 28: Một vật dao động càng chậm thì âm phát ra như thế nào?

- A. Càng trầm.
- B. Càng bổng.
- C. Càng vang.
- D. Truyền đi càng xa.

Câu 29: Một vật thực hiện được 6000 dao động trong 2 phút. Tần số dao động của vật:

- A. 50Hz.
- B. 3000Hz.
- C. 5Hz.
- D. 12000Hz

Câu 30: Biên độ dao động là gì ?

- A. Là số dao động trong một giây.
- B. Là độ lệch của vật so với vị trí cân bằng.
- C. Là khoảng cách lớn nhất giữa hai vị trí mà vật dao động thực hiện được.
- D. Là độ lệch lớn nhất so với vị trí cân bằng khi vật dao động.

## II. Tự luận

Câu 1.

a, Lập công thức hóa học của những hợp chất hai nguyên tố như sau:

P(III) và H; P(V) và O; Fe(III) và Br(I); Ca và N(III).

b, Lập công thức hóa học của những hợp chất tạo bởi một nguyên tố và nhóm nguyên tử sau: Ba và nhóm (OH); Al và nhóm (NO<sub>3</sub>); Zn và nhóm (CO<sub>3</sub>); Na và nhóm (PO<sub>4</sub>).

**Câu 2.** Hãy tìm công thức hóa học của những hợp chất có thành phần các nguyên tố như sau:

a) Hợp chất A có khối lượng mol phân tử là 58,5g có thành phần các nguyên tố 60,68% Cl và còn lại là Na.

b) Hợp chất B có khối lượng mol phân tử là 106g, thành phần 43,4% Na 11,3% C và 45,3% O.

**Câu 3.** Tính phần trăm khối lượng các nguyên tố có trong hợp chất

a) CuSO<sub>4</sub>

b) CaO

c) Al<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>

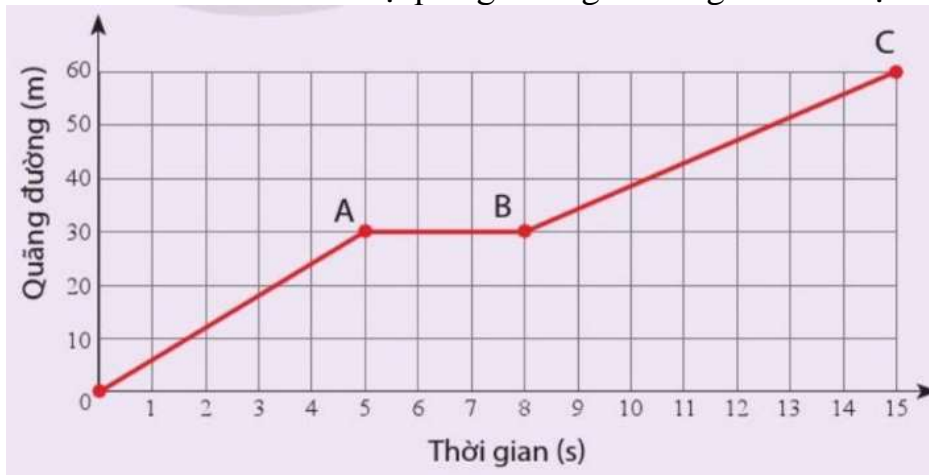
**Câu 4.** Lúc 6h30min sáng, bạn Bình đạp xe từ nhà ra công viên để tập thể dục cùng bạn Tú. Trong 10 min đầu, Bình đi thông thả được 2000m thì gặp Sơn. Bình đứng lại nói chuyện với Sơn trong 10 min. Chợt Bình nhớ ra là bạn Sơn hẹn mình bắt đầu tập thể dục ở công viên vào lúc 7h nên vội vã đi nốt 2500m còn lại và đến công viên vào đúng lúc 7h.

a. Em hãy lập bảng quãng đường đi được theo thời gian của Bình

b. Từ bảng vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của bạn Bình trong suốt hành trình 30 min đi từ nhà đến công viên?

c. Xác định tốc độ của bạn Bình theo m/s và km/h trong 10 min đầu và 10 min cuối của hành trình?

**Câu 5.** Hình dưới là đồ thị quãng đường – thời gian của một vật chuyển động



Từ đồ thị tìm

a) Quãng đường vật đi được trong thời gian 5s đầu tiên.

b) Tốc độ của vật ở các đoạn đồ thị OA và BC

c) Lúc 6h sáng vật bắt đầu di chuyển, sau 8s vật đi với tốc độ không đổi. Hỏi vật đến N cách O 150m vào lúc nào.

**Câu 6.** Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông cần phải làm những gì?



D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 11:** Tệp có phần mở rộng.exe thuộc loại tệp gì?

A. Không có loại tệp này.

B. Tệp chương trình máy tính.

C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.

D. Tệp dữ liệu video.

**Câu 12:** Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp nên

A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.

B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì.

C. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.

D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

**Câu 13:** Tệp chương trình máy tính trong hệ điều hành Windows thường có phần mở rộng

A. .exe

B. .bat

C. .msi.

D. Tất cả

các phương án trên.

**Câu 14:** Vai trò của phần mềm diệt virus là gì?

A. phát hiện và diệt virus

B. phát hiện và chặn các cuộc tấn công từ phần mềm độc hại.

C. Bảo vệ dữ liệu được an toàn

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 15:** Đối với học sinh, cách tốt nhất nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

A. Nói lời xúc phạm người đó.

B. Cố gắng quên đi và tiếp tục

chịu đựng.

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.

D. Đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 16:** Những hạn chế của mạng xã hội đó là?

A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch

B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực

C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 17:** Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

A. Không cung cấp thông tin cá nhân.

B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.

C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 18:** Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu

B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an

C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chệnh mảng.

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 19:** Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.

B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ kiếm tiền.

C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin không liên quan.

D. Tất cả các điều trên.

**Câu 20:** Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

A. Ô.

B. Trang tính.

C. Hộp địa chỉ.

D. Bảng tính.

**Câu 21:** Khi nhập số vào ô tính thì dữ liệu được tự động

A. Căn trái.

B. Căn phải.

C. Căn giữa.

D. Căn

đều hai bên.

**Câu 22:** Mỗi bảng tính gồm có bao nhiêu trang tính?

A. 1

B. 3

C. 10

D. Nhiều

**Câu 23:** Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì?

A. Quản trị dữ liệu.  
trị dữ liệu.

B. Soạn thảo văn bản và quản

C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.  
Casio.

D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay

**Câu 24:** Thế nào là ô dữ liệu trên bảng tính?

A. Là giao của một hàng và một cột.

B. Là một vùng trên bảng tính.

C. Là giao của nhiều hàng và nhiều cột.

D. Cả A, B, C

**Câu 25:** Vùng dữ liệu trên bảng tính có hình gì?

A. Hình tam giác.

B. Hình chữ nhật.

C. Hình tròn.

D. Có thể là hình bất kì.

**Câu 26:** Khi nhập dữ liệu có thể thực hiện theo các cách nào sau đây?

A. Nháy chuột vào ô muốn nhập rồi nhập dữ liệu trực tiếp vào ô, nhấn phím Enter để kết thúc.

B. Nháy chuột vào vùng nhập dữ liệu, nhập dữ liệu tại vùng này, nháy chuột tại ô bất kì để kết thúc.

C. Nháy chuột vào ô muốn nhập, nháy chuột lên vùng nhập dữ liệu, tiến hành nhập dữ liệu, nhấn  
phím Enter để kết thúc.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 27:** Kí hiệu phép chia trong Excel là?

A. +

B. \*

C. /

D. ^

**Câu 28:** Nếu nhập công thức không đúng cú pháp thì phần mềm xử lý như thế nào?

A. Phần mềm thông báo lỗi.  
là công thức.

B. Phần mềm bỏ qua và coi đó không

C. Phần mềm tự động sửa lỗi công thức.

D. Cả A, B, C

**Câu 29:** Trên trang tính, sau khi gõ dữ liệu từ bàn phím xong, ta nhấn phím

A. Enter

B. Shift

C. Alt

D.

Capslock

**Câu 30:** Phần mềm bảng tính là phần mềm ứng dụng có chức năng?

A. Ghi lại và trình bày thông tin dạng bảng.  
tính toán.

B. Thực hiện các

C. Xây dựng biểu đồ minh họa số liệu trong bảng.

D. Cả A, B và C

## II. TỰ LUẬN

1. Phần mềm bảng tính là gì?

2. Có bao nhiêu cách nhập dữ liệu vào trang tính, mô tả các cách đó?

3. Khi sao chép ô tính chứa công thức hoặc vùng có chứa công thức thì các công thức này sẽ được sao chép như thế nào? Giả sử tại ô G10 có công thức = H10 + 2\*K10. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?

4. Hàm được nhập thế nào? Các tham số của hàm có thể là địa chỉ ô hoặc vùng dữ liệu không?

5. Nêu cú pháp và ý nghĩa của các hàm đã học (Sum, Average, Count, Max, Min)

Nêu kết quả của mỗi hàm sau:

a) SUM(1,3, "Hà Nội", "Zero", 5)

b) MIN(3,5, "One",1)

c) COUNT(1,3,5,7)

6. Cho bảng dữ liệu như sau, em hãy:

BẢNG ĐIỂM LỚP EM								
STT	Họ tên	Toán	Văn	Anh	Vật lý	Tin	Tổng điểm	TBC
1	Hà Phương Anh	5	4	4	3	7		
2	Hồ Mai Anh	5	6	5	5	8		
3	Lê Phương Anh	7	7	8	6	9		
4	Nguyễn Phan Anh	7	7	8	7	9		
5	Trần Minh Anh	10	8	9	9	9		
6	Trần Việt Anh	10	8	9	9	10		
7	Trần Lê Ngọc Anh	7	8	6	6	9		
8	Lê Thị Khánh Chi	7	8	7	8	9		
9	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	8	8	7	8	10		
10	Nguyễn Thọ Đông	8	7	6	7	9		
	ĐIỂM CAO NHẤT							
	ĐIỂM THẤP NHẤT							

- Lập công thức để tính tổng điểm của mỗi bạn?
- Lập công thức để tính điểm trung bình của mỗi bạn?
- Lập công thức để tìm điểm cao nhất cho mỗi môn học?
- Lập công thức để tìm điểm thấp nhất cho mỗi môn học?

## MÔN NGỮ VĂN

*Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14*

### A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

#### Phần I: Đọc

Các thể loại: truyện ngắn, thơ bốn chữ, thơ năm chữ

#### Yêu cầu:

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.
- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ thể hiện qua tư ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản
- Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

#### Phần II: Thực hành tiếng Việt

- Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ
- Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh
- Từ loại: Số từ, Phó từ
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh

#### \* Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

#### Phần III: Viết

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học

Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc

#### \* Yêu cầu về Tập làm văn:

- Vận dụng các kỹ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

### B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

**Bài 1:** Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

- Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tu-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.
- Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?
- Chúng tôi cũng đứng dậy công những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.
- An-tu-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?

**Bài 2:** Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

### **Đom Đóm và Giọt Sương**

*Tối hôm đó không có trăng những bầu trời đầy sao sáng. Đom Đóm bay từ bụi tre ngà ra ruộng lúa. Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy. Đom Đóm sà xuống chân ruộng bắt mấy con Rầy Nâu hại lúa để anh lót dạ. Sau đó, cậu ta bay lên một gò cao, đậu lên một bông cỏ may, vừa hóng gió thù về đêm, vừa làm cho cây đèn của mình sáng thêm. Bỗng Đom Đóm nhìn sang bên cạnh và thấy cô bạn Giọt Sương đang đứng dựa trên lá cỏ. Đom Đóm thầm nghĩ: Ôi! Bạn Giọt Sương thật là xinh đẹp! Rồi Đom Đóm cất cánh bay quanh Giọt Sương. Lạ thật! Càng đến gần, Đom Đóm lại càng thấy Giọt Sương đẹp hơn. Đom Đóm cất tiếng:*

*- Chào bạn Giọt Sương, trông bạn lung linh tỏa sáng như một viên ngọc vậy!*

*Giọt Sương dịu dàng nói:*

*- Bạn Đom Đóm ơi! Mình sáng đẹp thế này là vì mình phản chiếu ánh sáng từ các ngôi sao trên bầu trời, có khi còn mờ hơn ánh sáng cái đèn của bạn. Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình. Bạn thật đáng tự hào!*

*Đom Đóm nói:*

*- Bạn Giọt Sương khiêm tốn quá! Nhưng mình xin cảm ơn bạn về những lời tốt đẹp dành cho mình. Thôi, chào bạn! Mình đi bắt bọn Rầy Nâu hại lúa đây!*

*Đom Đóm bay đi, Giọt Sương nói với theo, giọng đầy khích lệ:*

*- Xin chúc bạn làm cho nhiệm vụ của mình để đồng ruộng thêm tươi tốt nhé!*

(Theo <https://truyenviet.vn/>)

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

**Câu 2.** Tìm các phó từ trong câu: “Cây đèn của Đom Đóm cứ chớp lên trong đêm, trông đẹp như ngôi Sao Hôm đang nhấp nháy”

**Câu 3.** Sau khi đọc câu chuyện, em rút ra bài học gì khi khen ngợi người khác?

**Câu 4.** Em có nhận xét gì về cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện?

**Câu 5.** Lời nói của Giọt Sương: *Mình nghĩ bạn mới là người đẹp nhất, sáng nhất vì bạn sáng lên được từ chính bản thân mình*, có ý nghĩa gì?

**Bài 3:** Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Nơi tuổi thơ em*

(Nguyễn Lam Thắng)

*Có một dòng sông xanh  
Bắt nguồn từ sữa mẹ  
Có vàng trắng tròn thề  
Lừng lơ khóm tre làng*

*Có cánh đồng xanh tươi  
Áp yêu đàn cò trắng  
Có ngày mưa tháng nắng  
Động trên áo mẹ cha*

*Cỏ bảy sắc cầu vồng  
Bắc qua đồi xanh biếc  
Có lời ru tha thiết  
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có một khúc dân ca  
Thơm lừng hương cỏ dại  
Cỏ tuổi thơ đẹp mãi  
Là đất trời quê hương*

(Nguồn: <https://www.thivien.net/>)

**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào? Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

**Câu 2.** Hình ảnh *ngày mưa tháng nắng* trong bài thơ gợi ra điều gì?

**Câu 3.** Có ý kiến cho rằng: *Những hình ảnh nào nơi tuổi thơ của tác giả có gắn bó được tái hiện có màu sắc, hình khối, âm thanh và hương vị. Ý kiến đó đúng hay sai? Hãy giải thích?*

**Câu 4.** Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng của chúng:

a. *Chàng trai kia yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đồi núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đổi thay thường xuyên của cuộc đời?*

b. *Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa*

**Bài 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê. Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu; cả lớp tôi đều có thiện cảm với cậu, trừ những đứa độc ác, vì Ga-ro-nê chống lại những hành động độc ác của chúng; mỗi khi có một đứa lớn định trêu ghẹo hay hà hiếp một đứa bé, mà đứa bé gọi Ga-ro-nê đến thì đứa lớn kia buộc phải đứng yên ngay.*

*Bố Ga-ro-nê là thợ máy xe lửa. Vì bị ốm liền hai năm, nên Ga-ro-nê đi học hơi chậm. Nay cậu là người lớn và khoẻ nhất lớp; cậu có thể nhấc cái ghế dài chỉ một tay thôi... Khỏe vậy, mà lại tốt nữa... Ai hỏi bất cứ cái gì: con dao, cây bút, cái tẩy, tờ giấy, cậu vui vẻ cho mượn hoặc cho hẳn ngay. [...] Thứ Bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở. Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ. Bà mẹ của Ga-ro-nê, một người cao, béo, rất dễ mến, thường hay đến trường đón con. Thầy giáo nhìn Ga-ro-nê vẻ hiền từ và mỗi khi đến gần thầy lại tát yêu vào má cậu. Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm! Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình. Tôi tin chắc rằng cậu sẽ không ngại liềm mình để cứu*



*một người, cậu sẽ đem hết sức mình để che chở cho bạn: cứ nhìn vào đôi mắt của Ga-ro-nê thì thấy rõ điều đó! Giọng nói của cậu tuy hơi cộc, nhưng người ta cảm thấy rằng đó là tiếng vọng của một tâm lòng cao thượng và hào hiệp.*

(Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi, *Bạn Ga-ro-nê của tôi*, trích *Những tâm lòng cao cả*, Hoàng Thiệu Sơn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2016, tr. 41 — 42)

**Câu 1:** Tình cảm của nhân vật “tôi” với bạn Ga-ro-nê như thế nào? Những chi tiết nào trong văn bản trực tiếp thể hiện tình cảm, thái độ của nhân vật “tôi” với bạn Ga-ro-nê?

**Câu 2:** Thái độ của các bạn trong lớp và thầy giáo đối với Ga-ro-nê như thế nào?

**Câu 3:** Nêu cảm nhận của em về nhân vật Ga-ro-nê.

**Câu 4:** Em biết nhân vật văn học nào có tính cách giống như bạn Ga-ro-nê trong đoạn trích? Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) để giới thiệu về nhân vật đó.

**Câu 5:** So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ và thành phần chính của câu bằng cụm từ.

a. - *Thứ Bảy, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở.*

- *Thứ Bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp Một hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở.*

b. - *Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư, để mừng sinh nhật của mẹ.*

- *Giờ Ga-ro-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ.*

c. - *Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê!*

- *Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm!*

**Bài 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ bất ngờ.*

- *Này các cậu ơi - tôi gọi các bạn - ta đổ ki-giắc vào trường đi, đến mùa đông sẽ có nhiều cái đốt sưởi hơn.*

- *Thế về nhà tay không à? Chà, khôn đấy nhỉ!*

- *Nhưng ta sẽ quay lại nhặt thêm nữa.*

- *Thôi muộn mất, về nhà lại phải mắng đấy.*

*Và bọn con gái không chờ tôi, cứ rào cẳng về nhà.*

*Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế. Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp. [...] Khi các bạn bỏ tôi lại, tôi chạy trở về trường Duy-sen, trút bao ki-giắc xuống*

*dưới cửa và cắm đầu chạy men theo các khe rãnh, các hẻm đá ở chân núi nhật ki-giấc.*

*Tôi cứ chạy mãi, không còn biết mình đi đâu nữa, như thể vì quá dư sức mà tim tôi sung sướng đập rộn rã trong lồng ngực, tựa hồ như tôi đã làm nên công trạng gì vô cùng to lớn. Và cả mặt trời cũng như biết rõ vì đâu tôi sung sướng đến thế. Phải, tôi tin rằng mặt trời cũng biết vì đâu tôi lại chạy tung tăng nhẹ nhàng như thế. Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.*

*Mặt trời đã xế bóng ngang các sườn đồi, nhưng tôi cảm thấy dường như còn chán chừ không muốn lặn, còn muốn nhìn tôi. Ánh mặt trời tô điểm con đường tôi đi, mặt đất rần mùa thu trải ra dưới chân tôi nhuộm thành màu đỏ, màu hồng, màu tím. Từng cụm bông lau khô vun vút bay hai bên như những tia lửa lập loè. Mặt trời rọi lửa lên những chiếc cúc mạ bạc trên tấm áo đầy mụn vá tôi mặc. Và tôi cứ chạy đi, trong lòng hoan hỉ nói với đất trời, với gió mây: “Hãy nhìn tôi đây! Hãy nhìn xem tôi đang kiêu hãnh chừng nào! Tôi sẽ học hành, tôi sẽ đến !...”*

(Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp, Gia-mi-li-a (Jaymilya) - *Truyện núi đồi và thảo nguyên*, Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Ngọc Bằng - Cao Xuân Hạo - Bồ Xuân Tiên dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2019, tr.369— 371)

**Câu 1:** Vì sao nhân vật An-tư-nai quyết định trút lại bao ki-giấc ở trường Duy-sen?

**Câu 2:** Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai sau khi trút lại bao ki-giấc ở trường. Theo em, điều gì khiến An-tư-nai có tâm trạng như vậy?

**Câu 3:** Liên hệ với nội dung phần (3) của văn bản *Người thầy đầu tiên* trong SGK và chỉ ra những chi tiết cho thấy thầy Duy-sen biết người trút lại bao ki-giấc ở trường chính là An-tư-nai. Điều đó có ý nghĩa như thế nào với An-tư-nai?

**Câu 4:** Em hãy dựa vào các chi tiết miêu tả hành động, cảm xúc, suy nghĩ của An-tư-nai trong đoạn trích trên để khái quát đặc điểm tính cách của nhân vật.

**Câu 5:** Tìm các phó từ bổ nghĩa cho danh từ trong đoạn văn sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

*Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp.*

**Câu 6:** Tìm các phó từ bổ nghĩa cho động từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì:

- Cho đến nay tôi vẫn không hiểu hôm ấy cái gì xui khiến tôi dám làm một việc như thế.*
- Bởi vì tôi đã làm được một việc nhỏ hữu ích.*
- Hãy nhìn xem tôi đang kiêu hãnh chừng nào!*

**Bài 6:** Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Bài 7 :** Hãy viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc đã để lại cho em những tình cảm, ấn tượng sâu sắc.

### C. GỢI Ý TRẢ LỜI

**Bài 1:** HS dựa vào chức năng của phó từ để xác định

a.

Phó từ: *không* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *nghĩ*

Phó từ: *ra*, được bổ sung ý nghĩa chỉ kết quả hành động nghĩ

b.

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *chả* bổ sung ý nghĩa phủ định cho động từ *chẳng*

Phó từ: *sẽ* bổ sung ý nghĩa thời gian tương lai cho động từ *học tập*

c. Phó từ: *cũng* bổ sung ý nghĩa tiếp diễn cho động từ *đứng dậy*

d.

Phó từ: *quá* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *hay*

Phó từ: *lắm* bổ sung ý nghĩa mức độ cho tính từ *ngoan*

**Bài 2:**

**Câu 2:** Phó từ: Cửa, cứ, lên, đang

**Câu 3:** Từ nội dung câu chuyện rút ra bài học bản thân (Có thể nêu ra ý: Lời khen phải có cơ sở thực tế, chân thành)

**Câu 4:** HS chú ý cách ứng xử của các nhân vật trong câu chuyện và đưa ra nhận xét hợp lí

- Chào hỏi khi gặp nhau, dành cho nhau lời khen, lời cảm ơn chân thành, lời chào tạm biệt

- Đó là cách ứng xử lịch thiệp, nhã nhặn, chân thành, góp phần xây dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp

**Câu 5:** Xác định ý nghĩa trong câu nói của nhân vật Giọt Sương:

- Thể hiện sự khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử

- Mỗi người có một giá trị riêng, vẻ đẹp riêng và khi tự khẳng định được vẻ đẹp, giá trị riêng của bản thân là điều đáng quý, đáng trân trọng nhất.

**Bài 3:**

**Câu 2:** Dựa vào ngữ cảnh để xác định: Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ

**Câu 4:** Vận dụng những kiến thức về biện pháp tu từ để trả lời câu hỏi

a, BPTT:

- Nhân hóa: đòi núi chuyển mình, sông hồ rung động

=> Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm đồng thời làm nổi bật được sự chuyển động có nhịp, có linh hồn của sự vật thiên nhiên.

- Câu hỏi tu từ:

=> Tác dụng: tăng sức hấp dẫn, giàu giá trị gợi hình gợi cảm.

b, BPTT: nhân hóa: con ong siêng năng

=> Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm đồng thời làm cho hình ảnh của con ong trở nên sinh động như một con người đang làm việc chăm chỉ, cần mẫn

#### **Bài 4:**

##### **Câu 1:**

Nhân vật “tôi” vô cùng yêu quý bạn Ga-ro-nê. Một số chi tiết thể hiện điều đó:

- *Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận không được gặp Ga-ro-nê.*

- *Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu.*

- *Tất nhiên, tôi yêu bạn Ga-ro-nê lắm!*

- *Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình.*

##### **Câu 2:**

Thái độ của các bạn trong lớp và thầy giáo đối với Ga-ro-nê: *Cả lớp tôi đều có thiện cảm với cậu; Thầy giáo nhìn Ga-ro-nê vẻ hiền từ và mỗi khi đến gần thầy lại tát yêu vào má cậu.*

**Câu 3:** Ga-ro-nê rất đáng yêu. Cậu là một người tốt bụng, hồn nhiên, hào hiệp và giàu tình cảm.

##### **Câu 4:**

- Viết một đoạn văn với dung lượng khoảng 5 - 7 câu.

- Nội dung của đoạn văn: Giới thiệu một nhân vật văn học có tính cách giống như nhân vật Ga-ro-nê.

- Em có thể viết đoạn văn theo các bước: chọn một nhân vật văn học trong tác phẩm em đã học hoặc đọc có nét tính cách giống như nhân vật Ga-ro-nê (tốt bụng, hồn nhiên, giàu tình cảm); viết nháp một vài từ miêu tả đặc điểm nổi bật của nhân vật; diễn đạt thành một đoạn văn hoàn chỉnh. Gợi ý một số nhân vật trong các văn bản em đã học: nhân vật Sơn (*Gió lạnh đầu mùa*), nhân vật mèo Gióc-ba (*Chuyện con mèo dạy hải âu bay*), ...

##### **Câu 5:**

a. Thành phần trạng ngữ *thứ Bảy tuần trước* cung cấp thông tin thời gian cụ thể hơn là *thứ Bảy*.

b. Thành phần vị ngữ *đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền hoa to màu rực rỡ* cung cấp thông tin cụ thể hơn về đặc điểm của bức thư (độ dài, hình thức) so với vị ngữ *đang bận viết một bức thư*.

c. Thành phần vị ngữ *yêu bạn Ga-ro-nê lắm* cung cấp thêm thông tin về mức độ tình cảm mà nhân vật “tôi” dành cho Ga-ro-nê so với vị ngữ *yêu bạn Ga-ro-nê*.

#### **Bài 5:**

##### **Câu 1:**

- Lí do nhân vật An-tu-nai quyết định trút lại bao ki-giấc ở trường Duy-sen: *Không biết vì tôi giận các bạn đã không nghe tôi nên cứ muốn làm theo ý mình, hay từ thuở bé mọi ước nguyện, mọi ý muốn của tôi đều bị chôn vùi dưới những lời mắng chửi, những cái bạt tai của những con người phũ phàng; chỉ biết là tôi vẫn thấy muốn làm việc gì để cảm ơn con người thật ra không quen biết ấy, để đền đáp lại nụ cười đã sưởi ấm lòng tôi, đền đáp lòng tin cậy của người ấy đối với tôi, đền đáp mấy câu nói nhân từ ấm áp.*

### **Câu 2:**

An-tu-nai không hề lo lắng, sợ hãi dù không còn ki-giấc để mang về nhà. Trái lại, em vui sướng, hân hoan vì lần đầu tiên được tự mình làm một việc hữu ích. Em vừa tự hào, kiêu hãnh về bản thân vừa tràn đầy hi vọng mình sẽ được đi học ở trường của thầy Duy-sen,...

### **Câu 3:**

Câu hỏi: “*An-tu-nai, lần ấy có phải em trút lại ki-giấc ở trường không?*” và nụ cười của thầy Duy-sen chứng tỏ thầy biết An-tu-nai chính là người đã trút lại bao ki-giấc ở trường. An-tu-nai rất cảm động, vui sướng vì thầy Duy-sen không chỉ yêu thương mà còn hiểu và trân trọng em.

### **Câu 4:**

- Đặc điểm tính cách của nhân vật An-tu-nai, em cần nêu được các ý cơ bản sau: nhạy cảm, tinh tế; biết quan tâm, giúp đỡ mọi người; biết cảm nhận và trân trọng tình yêu thương của thầy Duy-sen; hiếu học;...

### **Câu 5:**

Các phó từ (được in đậm) trong đoạn văn là: *các bạn, mọi ước nguyện, mọi ý muốn, những lời mắng chửi, những cái bạt tai những con người phũ phàng.*

- Phó từ *các* chỉ số lượng nhiều, gồm tất cả sự vật được nói đến (*bạn*). Nếu trước danh từ có phó từ *các* thì sau danh từ đó không nhất thiết phải có từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho nó, ví dụ: *các bạn, các học sinh, các thầy cô giáo,...*

- Phó từ *những* chỉ số lượng nhiều của sự vật được biểu thị ở danh từ. Từ *những* và từ *các* trong nhiều trường hợp có thể thay thế cho nhau. Tuy vậy, giữa hai từ này vẫn có một số nét khác biệt, chẳng hạn, khác với từ *các*, nếu trước danh từ có phó từ *những* thì sau danh từ đó thường phải có từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho nó, ví dụ: *những lời mắng chửi, những cái bạt tai, những con người phũ phàng, những bạn có mặt hôm qua, những học sinh chăm chỉ, những thầy cô giáo trường tôi,...*

- Phó từ *mọi* chỉ số lượng không xác định với ý nhấn mạnh tất cả các sự vật được nói đến, ví dụ: *mọi ước nguyện, mọi ý muốn, mọi người,...*

### **Câu 6:**

a. *không hiểu*: Phó từ không bổ sung cho động từ *hiểu* ý nghĩa phủ định.

b. *đã làm*: Phó từ *đã* bổ sung cho động từ *làm* ý nghĩa hoàn thành một việc gì đó trước khi nói.

c. *hãy nhìn*: Phó từ *hãy* bổ sung cho động từ *nhìn* ý nghĩa mệnh lệnh, cầu khiến; *đang kiêu hãnh*: Phó từ *đang* bổ sung cho động từ *kiêu hãnh* ý nghĩa tiếp diễn.

## **Bài 6:**

### **a. Mở bài:**

- Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích.
- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.

### **b. Thân bài:**

- Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.

+ Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào?

+ Ngoại hình

+ Hành động và việc làm của nhân vật.

+ Ngôn ngữ của nhân vật.

+ Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.

+ Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác.

=> Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,... về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích)

- Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

- Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.

### **c. Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật

- Nêu đánh giá khái quát về nhân vật

- Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ.

## **Bài 7:**

### **a. Mở bài:**

- Giới thiệu người hoặc sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ
- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người hoặc sự việc đó

### **b. Thân bài:**

- Trình bày tình cảm, suy nghĩ về những đặc điểm nổi bật của người hoặc sự việc

- Nêu ấn tượng về người hoặc sự việc đó

**c. Kết bài:** Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người hoặc sự việc được nói tới

## **MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ**

### **A. PHẦN LỊCH SỬ**

### **I. Nội dung ôn tập.**

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử của các bài:

- **Chương I:** Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI
- **Chương II:** Trung Quốc và Ấn Độ thời trung đại

\* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

## II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

**Bài 1:** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn 01 phương án đúng).

**Câu 1:** Việc làm nào của người Giéc-man đã tác động trực tiếp đến sự hình thành xã hội phong kiến châu Âu?

- A. Tiêu diệt đế quốc Rô-ma.
- B. Thành lập hàng loạt vương quốc mới.
- C. Chia ruộng đất, phong tước vị cho tướng lĩnh và quý tộc người Giéc-man.
- D. Thành lập các thành thị trung đại.

**Câu 2:** Hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến châu Âu là

- A. địa chủ và nông dân.
- B. chủ nô và nô lệ.
- C. lãnh chúa phong kiến và nông nô.
- D. tư sản và nông dân.

**Câu 3:** Cuối thế kỉ III, đế quốc La Mã

- A. bị diệt vong.
- B. lâm vào tình trạng khủng hoảng.
- C. bị người Giéc-man xâm chiếm lãnh thổ.
- D. bắt đầu diễn ra quá trình phong kiến hóa mạnh mẽ.

**Câu 4:** Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo là gì?

- A. Thiên Chúa giáo là chỗ dựa vững chắc nhất của chế độ phong kiến.
- B. Giáo hội Thiên Chúa giáo cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản.
- C. Thiên Chúa giáo là chỗ dựa vững chắc nhất của chế độ phong kiến, chi phối toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội châu Âu.
- D. Thiên Chúa giáo chi phối toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội châu Âu.

**Câu 5:** Nhà viết kịch vĩ đại thời phục hưng là

- A. W. Séc-xpia.
- B. Lê-ô-na-đơ-vanh-xi.
- C. Xéc-van-tét.
- D. Ga-li-lê.

**Câu 6:** Trong lịch sử trung đại Ấn Độ, vương triều nào được coi là giai đoạn thống nhất, phục hưng và phát triển?

- A. Vương triều Gúp-ta.
- B. Vương triều Hồi giáo Đê-li.
- C. Vương triều Mô-gôn.
- D. Vương triều Hác-sa.

**Câu 7:** Vua A-cơ-ba đã thi hành những chính sách tích cực đó là

- A. xóa bỏ sự kì thị tôn giáo, xây dựng chính quyền vững mạnh.
- B. xóa bỏ Hồi giáo, giành nhiều đặc lợi cho quý tộc gốc Mông Cổ.
- C. thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo, khôi phục và phát triển kinh tế.
- D. xóa bỏ sự kì thị tôn giáo. Thủ tiêu đặc quyền Hồi giáo. Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa Ấn Độ.

**Câu 8:** Từ thế kỉ XII, người hồi giáo gốc Thổ Nhĩ Kỳ

- A. đã lập nên vương triều Hồi giáo Đê-li.
- B. đã lập nên vương triều Gúp-ta.
- C. đã lập nên vương triều Mô-gôn.
- D. tấn công Ấn Độ, lật đổ vương triều Mô-gôn.

**Câu 9:** Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á dưới triều đại

- A. Nhà Hán
- B. Nhà Đường
- C. Nhà Nguyên
- D. Nhà Thanh

**Câu 10:** Mâm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc trong thời gian nào?

- A. Thời Thanh
- B. Thời Tống
- C. Thời Nguyên
- D. Thời Minh

**Câu 11:** Nguyên nhân chủ yếu làm bùng nổ các cuộc khởi nghĩa nông dân dưới triều Nguyên là:

- A. Nhà nước không chăm lo đời sống nhân dân
- B. Nhà Nguyên là vương triều ngoại tộc
- C. Nhà Nguyên thi hành chính sách phân biệt đối với người Hán
- D. Nhà Nguyên tiến hành chiến tranh xâm lược mở rộng lãnh thổ tiêu tốn nhiều sức

**Câu 12:** Dưới thời Đường, tình hình nông nghiệp của Trung Quốc như thế nào?

- A. Phát triển mạnh mẽ
- B. Sa sút, thường xuyên mất mùa
- C. Không có gì thay đổi so với trước đó
- D. Kém phát triển, nạn đói xảy ra thường xuyên

**Câu 13:** Biện pháp tuyển chọn nhân tài dưới thời Đường như thế nào?

- A. Vua trực tiếp tuyển chọn
- B. Các quan đại thần tiến cử người tài giỏi cho triều đình
- C. Mở trường học chọn ngay từ nhỏ, chủ yếu là con em quan lại
- D. Mở nhiều khoa thi

**Câu 14:** Chính sách lấy ruộng đất công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân dưới thời Đường, được gọi là chế độ

- A. Công điền
- B. Tịch điền
- C. Quân điền
- D. Doanh điền

**Câu 15:** Các công trình kiến trúc như: Đền, chùa, lầu đài, tháp, lăng... ở Ấn Độ đều chịu ảnh hưởng của

- A. Tôn giáo
- B. Văn học
- C. Văn hóa Trung Quốc
- D. Văn hóa phương Tây

**Bài 2:** Từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, lịch sử Trung Quốc trải qua các triều đại phong kiến nào? Hãy thể hiện tiến trình lịch sử đó trên trục thời gian theo ý tưởng của em.

**Bài 3:** Từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến Trung Quốc tiếp tục phát triển như thế nào trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội?

**Bài 4:** Liên hệ với lịch sử Việt Nam, em hãy tìm hiểu thêm và chia sẻ: Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX, triều đại phong kiến Trung Quốc nào đã xâm lược nước ta?

### III. Gợi ý trả lời

**Bài 2:** - Các triều đại phong kiến Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX:

- + Thời nhà Đường (618 - 907)
- + Thời kì Ngũ Đại (907 - 960)
- + Thời nhà Tống (960 - 1279)
- + Thời nhà Nguyên (1271 - 1368)
- + Thời nhà Minh (1368 - 1644)
- + Thời nhà Thanh (1644 - 1911)

- Trục thời gian: HS tự vẽ

**Bài 3:**



- Chính trị:

+ Bộ máy nhà nước từng bước được củng cố, kiện toàn từ trung ương đến địa phương.

+ Mở nhiều khoa thi để tuyển chọn nhân tài cho đất nước.

+ Tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược.

- Kinh tế phát triển toàn diện trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp.

- Đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên lĩnh vực văn hóa.

#### **Bài 4:**

- Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX, nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc đã xâm lược nước Việt Nam.

Cụ thể là:

+ Nhà Tống xâm lược Đại Cồ Việt vào năm 981.

+ Nhà Tống âm lược Đại Việt (1075 - 1077)

+ Quân Mông - Nguyên 3 lần xâm lược Đại Việt (1258 - 1288)

+ Nhà Minh xâm lược Đại Ngu (1406 - 1407)

+ Nhà Minh đặt ách cai trị ở Đại Ngu (1407 - 1427)

+ Nhà Thanh xâm lược Đại Việt (1789).

## **B. PHẦN ĐỊA LÝ**

### **I. Nội dung ôn tập.**

Học sinh ôn tập những kiến thức Địa lí của các bài:

Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Á.

Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.

Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực Châu Á.

Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Phi

\* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

### **II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.**

**Bài 1:** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn 01 phương án đúng).

#### **Câu 1. Châu Phi có khí hậu nóng do**

A. đại bộ phận lãnh thổ nằm ngoài hai đường chí tuyến.

B. đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến.

C. có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc.

D. chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các dòng biển nóng ven bờ.

#### **Câu 2. Châu Phi không tiếp giáp với biển, đại dương nào?**

A. Thái Bình Dương B. Ấn Độ Dương C. Biển đỏ D. Đại tây dương

#### **Câu 3. Sơn nguyên nào sau đây đồ sộ nhất ở châu Á?**

A. Sơn nguyên Ê-đê can.

B. Sơn nguyên Trung Xi-bia.

C. Sơn nguyên Tây Tạng.

D. Sơn nguyên I-ran.

#### **Câu 4. Các loại khoáng sản chủ yếu ở châu Á là**

A. dầu mỏ, khí đốt, kim cương, vàng, chì, kẽm.

B. kim cương, vàng, chì, kẽm, thạch anh.

C. dầu mỏ, than đá, sắt, crôm, đồng, thiếc.

D. khoáng sản, vật liệu xây dựng (sét, cao lanh, đá vôi).

#### **Câu 5. Hiện nay tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á đã giảm đáng kể, có được thành tựu trên chủ yếu là nhờ**

A. sự phát triển của nền kinh tế.

B. đời sống người dân được nâng cao.

C. thực hiện chính sách dân số.

D. tỉ lệ người nữ ít hơn nam.

#### **Câu 6. Dân cư ở châu Á tập trung đông đúc nhất ở khu vực địa hình nào?**

A. Đồng bằng và ven biển.

- B. Cao nguyên ba dan.
- C. Sơn nguyên đá vôi.
- D. Núi cao hiểm trở.

**Câu 8. Một trong những khó khăn của thiên nhiên châu Á đối với đời sống và sản xuất là**

- A. chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.
- B. khí hậu lạnh giá khắc nghiệt chiếm phần lớn diện tích.
- C. có rất ít đồng bằng để sản xuất nông nghiệp.
- D. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.

**Câu 9. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?**

- A. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
- B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo.
- C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
- D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 10. Nhận xét nào sau đây đúng về quy mô dân số châu Á?**

- A. Đông dân nhất thế giới.
- B. Gia tăng dân số ngang mức trung bình thế giới.
- C. Dân cư thưa thớt.
- D. Dân cư phân bố không đều.

**Câu 11. Ki –tô giáo và Hồi giáo được hình thành ở khu vực nào sau đây của châu Á?**

- A. Đông Nam Á.
- B. Tây Á.
- C. Trung Á.
- D. Nam Á.

**Câu 12. Một trong những đặc điểm phát triển kinh tế của các nước Đông Nam Á là**

- A. Phát triển còn chậm, phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Phát triển rất nhanh, là môi trường đầu tư lí tưởng của các nước phát triển.
- C. Phát triển khá nhanh, duy trì tốc độ tăng trưởng cao.
- D. Phát triển khá nhanh, song chưa vững chắc.

**Câu 13. Quốc gia nào ở Nam Á có nền kinh tế phát triển nhất?**

- A. Pa-ki-xtan
- B. Băng-la-đét.
- C. Ấn Độ.
- D. Nê-pan.

**Câu 14. Tại sao kênh đào Xuy-ê lại quan trọng không chỉ riêng châu Phi và các châu lục khác trên thế giới?**

- A. Trao đổi hàng hóa quốc tế, rút ngắn thời gian, chi phí, an toàn.
- B. Vị trí gần các nước có nền kinh tế sôi động trên thế giới.
- C. Thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Trao đổi hàng hóa quốc tế.

**Câu 15. Khó khăn lớn nhất về vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi là gì?**

- A. Suy giảm tài nguyên rừng, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.
- B. Ô nhiễm môi trường, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.
- C. Tốc độ hoang mạc hóa lan rộng ra biển, suy giảm tài nguyên rừng.
- D. Tài nguyên đất bị thoái hóa, nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

**Bài 2:** Trình bày đặc điểm địa hình châu Á và ý nghĩa của địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

**Bài 3:** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi.

**Bài 4:** Cho bảng số liệu:

### Số dân và mật độ dân số của châu Á và thế giới năm 2020

Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số Người/km <sup>2</sup>
Châu Á	4641,1	150
Thế giới	7794,8	60

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy tính tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới. Nêu nhận xét về số dân và mật độ dân số của châu Á.

**Bài 5:** Vì sao Singapore trở thành một trong những “con rồng kinh tế” năng động nhất châu Á?

### III. Hướng dẫn trả lời

**Bài 2:** Trình bày đặc điểm địa hình châu Á và ý nghĩa của địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên

Đặc điểm địa hình châu Á:

Địa hình châu Á rất đa dạng, gồm: ...

Địa hình chia thành các khu vực:....

Ý nghĩa của địa hình đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên:

Địa hình núi cao: Gây khó khăn cho sản xuất và đời sống, trong quá trình khai thác sử dụng cần lưu ý vấn đề chống xói mòn, sạt lở đất

Ở đồng bằng và cao nguyên thuận lợi cho sản xuất và định cư

**Bài 3:** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi.

- Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới.
- Nhiệt độ trung bình năm cao, luôn trên 20<sup>0</sup>C.
- Biên độ nhiệt trong năm thấp .
- Lượng mưa tương đối ít và giảm dần từ xích đạo về phía hai chí tuyến.
- Khí hậu có sự phân hóa thành các đới và kiểu khí hậu khác nhau...

**Bài 4:** Tính tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới. Nêu nhận xét về số dân và mật độ dân số của châu Á

Tỉ lệ số dân của châu Á trong tổng số dân số thế giới: HS dựa vào công thức đã học tự tính.

Nhận xét về số dân và mật độ dân số của châu Á: HS dựa vào bảng số liệu và kết quả tự tính mật độ dân số nhận xét.

**Bài 5:** Vì sao Singapore trở thành một trong những “con rồng kinh tế” năng động nhất châu Á?

Nhờ những chính sách quản lý hiệu quả của Chính phủ đã giúp Singapore trở thành một trong những “con rồng kinh tế” của châu Á

- + Điều tiết thị trường lao động, khuyến khích đầu tư dựa trên chính sách thuế hiệu quả.
- + Khuyến khích giáo dục, tăng cường tiết kiệm.

## MÔN CÔNG NGHỆ

### I. Nội dung ôn tập:

#### A- Chương I – Trồng trọt

Bài 1: Giới thiệu trồng trọt

Bài 2: Làm đất trồng cây

Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh.

Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.

Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng.

Bài 6: Dự án trồng rau an toàn

## **B- Chương II: Lâm nghiệp**

Bài 7: Giới thiệu về rừng

### **II. Câu hỏi ôn tập:**

1. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến? Thế nào là trồng trọt kết hợp? Trồng trọt công nghệ cao?
2. Nêu các thành phần của đất trồng? Vai trò của từng thành phần?
3. Các công việc làm đất trồng cây? Có mấy cách bón phân lót cho cây trồng?
4. Có các hình thức gieo trồng nào? Các yêu cầu của kỹ thuật gieo trồng?
5. Mục đích của tía, dặm cây? Mục đích của làm cỏ, vun xới? Bón phân thúc các loại phân nào?
6. Các nguyên tắc phòng, trừ sâu, bệnh? Các biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh?
7. Nhân giống vô tính là gì? Áp dụng cho loại cây trồng nào? Kể tên các phương pháp nhân giống vô tính?
8. Em hãy nêu các tiến trình cơ bản khi thực hiện dự án trồng rau an toàn?
9. Rừng là gì? Nêu vai trò của rừng?
10. Có mấy loại rừng phổ biến ở Việt Nam? Đó là những loại nào? Hãy trình bày những hiểu biết của em về các loại rừng đó?

## **MÔN GDCD**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 1 đến hết tuần 13. Trong đó, trọng tâm kiến thức

**Bài 3:** Học tập tự giác, tích cực

**Bài 4:** Giữ chữ tín

**Bài 5:** Bảo tồn di sản văn hóa

**\* Yêu cầu :**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức học tập tự giác, tích cực, giữ chữ tín...

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện trong việc giữ lời hứa với người khác, có trách nhiệm và thức bảo tồn di sản văn hóa.

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế cuộc sống.

**\* Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

**Câu 1.** Nội dung nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của quê hương cần được giữ gìn và phát huy?

A. Tư tưởng “một người làm quan cả họ được nhờ”; “phép vua còn thua lệ làng; “trọng nam khinh nữ.

B. Tổ chức ma chay, cưới hỏi linh đình.

C. Yêu nước, chống giặc ngoại xâm, bao dung, trọng tình nghĩa.

D. Lối sống thực dụng, trọng đồng tiền.

**Câu 2.** Hát quan họ là nét đẹp truyền thống của tỉnh nào sau đây?

A. Hải Phòng.

B. Hà Nội.

C. Bắc Ninh

D. Hải Dương.

**Câu 3.** Truyền thống nào sau đây thể hiện sự đáp nghĩa, biết ơn với công lao nuôi nấng, dạy dỗ của

ông bà, cha mẹ?

A. Hiếu thảo.

B. Hiếu học.

C. Cần cù.

D. Trung thực.

**Câu 4.** Những món quà quỳên góp của người dân đến đồng bào miền Trung chịu thiệt hại về bão lũ là xuất phát từ truyền thống nào sau đây?

A. Tương thân, tương ái.

B. Dũng cảm.

C. Cần cù lao động.

D. Hiếu học.

**Câu 5.** Câu tục ngữ, thành ngữ nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Chị ngã em nâng.

B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

C. Nhường cơm, sẻ áo.

D. Đói cho sạch, rách cho thơm

**Câu 6.** Hành vi nào dưới đây **không** phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Thường xuyên hỏi thăm sức khỏe của người thân.

B. Giúp đỡ bố mẹ một số công việc trong gia đình.

C. Thương cảm trước nỗi đau của người khác.

D. Bao che cho bạn khi mắc lỗi.

**Câu 7.** Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về sự chia sẻ?

A. Lá lành đùm lá rách.

B. Ăn không ngồi rồi.

C. Uống nước nhớ nguồn.

D. Ở hiền gặp lành.

**Câu 8.** Người biết quan tâm, cảm thông, chia sẻ sẽ nhận được điều gì sau đây?

A. Được mọi người yêu mến, kính trọng.

B. Luôn phải chịu thiệt thòi về mình.

C. Luôn phải chịu nhiều áp lực trong cuộc sống.

D. Bị mọi người xa lánh, khinh rẻ.

**Câu 9.** Nhiều lần B vi phạm lỗi nói chuyện trong giờ học, B đã nhiều lần hứa trước cô giáo và cả lớp sẽ không tái phạm nữa nhưng trên thực tế giờ học nào bạn B cũng nói chuyện trong giờ và bị ghi vào sổ đầu bài. Việc làm đó của B thể hiện điều gì?

A. B là người không giữ chữ tín.

B. B là người giữ chữ tín.

C. B là người không tôn trọng người khác.

D. B là người tôn trọng người khác.

**Câu 10.** Giữ chữ tín là

A. Biết giữ lời hứa

B. Tin tưởng lời người khác nói tuyệt đối

C. Không trọng lời nói của nhau

D. Không tin tưởng nhau

**Câu 11.** Khi tìm được các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, các cá nhân có quyền và nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Thông báo kịp thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia với cơ quan chức năng.

B. Tự do mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

C. Sở hữu những di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được.

D. Cho, tặng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

**Câu 12.** Pháp luật Việt Nam có những quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa, thể hiện ở

A. Luật Di sản văn hóa năm 2001.

B. Luật An ninh mạng năm 2018.

C. Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

D. Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**Câu 13:** Đầu năm học, M hứa với mẹ sẽ cố gắng học tập chăm chỉ hơn. Đúng như lời đã hứa, cuối năm M đạt danh hiệu học sinh giỏi và được cô giáo khen là ngày càng tiến bộ. Việc làm của M thể hiện đức tính nào dưới đây?

A. Tôn trọng người khác.

B. Không giữ chữ tín.

C. Giữ chữ tín.

D. Tôn trọng lễ phải.

**Câu 14:** Những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Di sản văn hóa.

B. Truyền thống quê hương.

C. Bảo vật quốc gia.

D. Truyền thống dân tộc.

**Câu 15:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây phản ánh về di sản văn hóa của Việt Nam?

A. Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

B. Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

C. Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

D. Ai về qua huyện Đông Anh/ Ghé xem phong cảnh Loa thành Thục vương.

## II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

**Câu 1:** Nêu các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực? Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực?

**Câu 2:** Giữ chữ tín là gì? Cho hai ví dụ cụ thể thể hiện giữ chữ tín?

**Câu 3:** Bảo tồn di sản văn hóa có ý nghĩa như thế nào? Là học sinh em cần có trách nhiệm gì để bảo tồn di sản văn hóa?

**III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**Tình huống 1:** Bình là học sinh mới chuyển đến lớp học mới, nên Bình luôn chủ động làm quen các bạn trong lớp. Trong giờ học Bình tích cực xây dựng bài và hăng hái phát biểu, đồng thời bạn luôn chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình với các bạn trong lớp. Thấy vậy, một số bạn nói rằng Bình hay khoe khoang.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét về tình huống trên?

b. Nếu em là Bình, em sẽ nói gì để các bạn hiểu mình?

c. Từ tình huống trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình?

**Tình huống 2:** Hoa hẹn Tuấn đi xem xiếc cùng mình nhưng do nhà có việc đột xuất nên không đi được. Hoa cũng không gọi điện xin lỗi hay báo gì cho Tuấn.

Câu hỏi:

a. Nhận xét việc làm của Hoa

b. Nếu là bạn của Hoa, em sẽ khuyên bạn điều gì ?

c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

## GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7

### II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

**Câu 1:** Nêu các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực? Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực?

- Biểu hiện:

+ Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn.

+ Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm...).

+ Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập.

- Vì sao phải học tập tự giác, tích cực:

+ Giúp chúng ta không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập;

+ Chúng ta rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ

**Câu 2:** Giữ chữ tín là gì? Cho hai ví dụ cụ thể thể hiện giữ chữ tín?

- Khái niệm: Giữ chữ tín là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình

- Học sinh tự lấy ví dụ.

**Câu 3:** Bảo tồn di sản văn hóa có ý nghĩa như thế nào? Là học sinh em cần có trách nhiệm gì để bảo tồn di sản văn hóa?

- Ý nghĩa: Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm phong phú kho tàng di sản văn hóa thế giới.

- Em cần có trách nhiệm gì để bảo tồn di sản văn hóa: Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản văn hóa; giữ gìn các di sản văn hóa; đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa.

### III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

*Ghi chú:*

- Trên đây là những gợi ý trả lời cho mỗi câu hỏi. Trong quá trình làm bài học sinh cần trả lời theo các ý trên và bổ sung nội dung kiến thức trong SGK.

- Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí GV hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương.

## MÔN TIẾNG ANH

### A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Verbs of liking/ disliking

- Sounds: /ɜ:/- /ə/; /ɪd/-/t/- /d/; /ʃ/-/ʒ/; /v/-/ɔ:/; /tʃ/-

/dʒ/

- Present simple & simple sentences

- Vocabulary from Unit 1- Unit 6

- Past simple.

- Comparisons: like, different from, (not) as..as

- Some, a lot of, lots of

- Prepositions of time and place.

### B. EXERCISES:

#### PHONETICS

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.*

1. A. collection

B. tradition

C. exhibition

D. question

2. A. version

B. pleasure

C. usually

D. design

3. A. ocean

B. concert

C. musician

D. official

4. A. hot

B. fork

C. bottle

D. pot

- |                        |                  |                     |                    |
|------------------------|------------------|---------------------|--------------------|
| 5. A. <u>sauce</u>     | B. <u>aunt</u>   | C. <u>caught</u>    | D. <u>daughter</u> |
| 6. A. <u>pork</u>      | B. <u>flower</u> | C. <u>cow</u>       | D. <u>flour</u>    |
| 7. A. <u>children</u>  | B. <u>chef</u>   | C. <u>teacher</u>   | D. <u>cheap</u>    |
| 8. A. <u>chocolate</u> | B. <u>lunch</u>  | C. <u>chemistry</u> | D. <u>speech</u>   |
| 9. A. <u>littered</u>  | B. <u>picked</u> | C. <u>exchanged</u> | D. <u>received</u> |
| 10. A. <u>decided</u>  | B. <u>played</u> | C. <u>listened</u>  | D. <u>enjoyed</u>  |

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.*

- |                 |              |              |               |
|-----------------|--------------|--------------|---------------|
| 1. A. arrange   | B. foreign   | C. lyric     | D. model      |
| 2. A. advice    | B. affect    | C. disease   | D. fever      |
| 3. A. benefit   | B. charity   | C. establish | D. government |
| 4. A. anthem    | B. artist    | C. avoid     | D. painting   |
| 5. A. sausage   | B. noodle    | C. butter    | D. enough     |
| 6. A. teaspoon  | B. compose   | C. pancake   | D. pepper     |
| 7. A. puppetry  | B. donation  | C. composer  | D. performer  |
| 8. A. library   | B. equipment | C. computer  | D. biology    |
| 9. A. different | B. celebrate | C. exhibit   | D. educate    |
| 10. A. lemonade | B. mineral   | C. chocolate | D. vegetable  |

## VOCABULARY AND GRAMMAR

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

- \_\_\_\_\_ is the hobby I spend most of my time on.  
A. Photograph      B. Photographing      C. Photographer      D. Photography
- If you want to \_\_\_\_\_ weight, you need to cut down on soft drink!  
A. waste      B. lose      C. cut      D. close
- Community service is the work we do for the \_\_\_\_\_ of the community.  
A. profits      B. advantages      C. benefits      D. interests
- The local \_\_\_\_\_ has a great collection of painting by local artist.  
A. theatre      B. art gallery      C. cinema      D. concert
- Mona Lisa is a famous \_\_\_\_\_ by Leonardo da Vinci.  
A. puppet      B. artist      C. portrait      D. statue
- Black coffee is too \_\_\_\_\_ for me to drink. I need some milk in it.  
A. sweet      B. salt      C. bitter      D. spicy
- Chinese and Vietnamese people use \_\_\_\_\_ to pick up food while Western people use forks and spoons.  
A. chopsticks      B. toothpicks      C. cooker      D. pan
- You need a lot of \_\_\_\_\_ to make traditional Vietnamese spring rolls such as meat, eggs, mushrooms, carrots and other spices.  
A. fragrant      B. tastes      C. ingredients      D. spices
- Her sister is a \_\_\_\_\_ student at Tran Dai Nghia Specialize High School.  
A. interested      B. gifted      C. unusual      D. unique
- If you want to enter this school, you have to take its examination\_\_\_\_\_.  
A. exit      B. entrance      C. midterm      D. final
- Tuan is such a hardworking student. He always \_\_\_\_\_ his homework before class.  
A. finishes      B. doesn't finish      C. is finishing      D. will finish
- Do you enjoy \_\_\_\_\_ stamps?



- A. collecting                      B. collect                      C. to collect                      D. collects
13. Listen! \_\_\_\_\_ those students \_\_\_\_\_ English?  
A. Are- speaking                      B. Do- speak                      C. Are - speak                      D. Do- speaking
14. How many novels \_\_\_\_\_ Charles Dickens \_\_\_\_\_?  
A. does - write                      B. is - writing                      C. did - written                      D. did - write
15. Mai and her friend \_\_\_\_\_ a sum of money \_\_\_\_\_ the community centre to help disabled children last month.  
A. donate /for                      B. donated /to                      C. donated /for                      D. donate /to
16. Your paintings are \_\_\_\_\_ his.  
A. as beautiful so                      B. as beautiful as                      C. more beautiful as                      D. so beautiful than
17. Their kind of music is \_\_\_\_\_ mine.  
A. different with                      B. so different to                      C. as different than                      D. different from
18. Would you like something for dessert? - I'd like \_\_\_\_\_ grape juice.  
A. a                      B. any                      C. some                      D. an
19. \_\_\_\_\_ does a kilo of beef cost? - It is \$ 10.  
A. How much                      B. How many                      C. How                      D. What
20. Millions of students \_\_\_\_\_ the USA took an online course \_\_\_\_\_ August 2021.  
A. on - on                      B. in - in                      C. in - on                      D. in - at

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:*

1. Minh is very **interested in** watching cartoon on TV.  
A. fond of                      B. fed up with                      C. tired of                      D. sick with
2. He comes from a very **wealthy** family, so he owns many expensive cars.  
A. rich                      B. traditional                      C. expensive                      D. normal
3. Oxford University is one the **most ancient** universities in the world.  
A. oldest                      B. most modern                      C. biggest                      D. best
4. Linda is very **different from** her sister. She has dark hair and brown eyes.  
A. unlike                      B. similar to                      C. the same as                      D. like
5. Vietnamese spring rolls are very **delicious**, so a lot of people like eating them.  
A. tasty                      B. salty                      C. sweet                      D. bitter

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:*

1. Your mother will be very **proud of** you when she sees you here.  
A. excited                      B. disappointed                      C. happy                      D. worried
2. Although he had a lot of money, he was **far from happy**.  
A. pleased                      B. unhappy                      C. relaxed                      D. hard-working
3. Last month, we **gave away** a lot of warm clothes to poor people in Ha Giang province.  
A. kept                      B. presented                      C. took                      D. donated
4. Photography is not very **popular** among students in Vietnam.  
A. famous                      B. uncommon                      C. exciting                      D. interesting
5. In Vietnamese schools, students are sometimes **punished** if they don't do their homework.  
A. given                      B. rewarded                      C. taught                      D. educated

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the*

**following exchanges:**

1. Jane: "How much is a bottle of milk?"

Sale girl: "\_\_\_\_\_"

- A. It is tasty.                      B. It's \$ 25                      C. I think it's cheap                      D. Certainly. I like milk

2. John and Mary are talking about what to do after class.

John: "\_\_\_\_\_"

Mary: "Yes, I'd love to."

- A. Do you often have time for a drink after class?                      B. Would you like to have a drink after class?  
C. Do you often go out for a drink after class?                      D. Do you like tea or coffee ?

3. Bill: "Let's stop for a drink."

- Bruce: "\_\_\_\_\_"

- A. Long time no see.                      B. Nice to meet you.  
C. Sorry, we've got little time.                      D. You've welcome.

4. Irene: "Do you fancy going to a movie this evening?" - Frank: "\_\_\_\_\_."

- A. I'm sorry. I don't know that.                      B. Not at all. Go ahead.  
C. Not so bad. And you?                      D. Great. That would be nice.

5. -"Would you mind lending me your bike?" - "....."

- A. Yes. Here it is                      B. Not at all                      C. Great                      D. Yes, let's

**READING COMPREHENSION:**

*\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.*

Vietnamese people may (1)\_\_\_\_\_ to drink at coffee shops or pubs on weekdays (2)\_\_\_\_\_ their friends after work. Some of them invite their friends to drink at their homes on weekends. In the past, the Vietnamese usually (3)\_\_\_\_\_ home-made alcohol such as "ruou gao" or "ruou de". Then, they started to drink beer or imported wines.

Vietnamese people know about the damage of drinking alcohol, but they still drink. More Vietnamese people (4)\_\_\_\_\_ their free time outside their homes such as cinemas, theatres or coffee shops. The number of places for entertainment has increased in big cities. However, more young people use their free time to study or attend clubs or centres for improving (5)\_\_\_\_\_ such as communications, presentation and team working.

1. A. go                      B. go out                      C. go on                      D. go away  
2. A. for                      B. of                      C. with                      D. to  
3. A. drink                      B. drinking                      C. to drink                      D. drank  
4. A. spend                      B. take                      C. come                      D. waste  
5. A. knowledge                      B. skills                      C. experience                      D. memory

*\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the question.*

**QUILTS**

Gee's Bend, a small, poor town in Alabama, is making big news in the art world. The big news is quilts- beautiful covers for the bed to keep people warm at night. Now these quilts are in museums; these quilts are works of art. They look like paintings by modern artists. The women in Gee's Bend didn't think their quilts were art. They just made the quilts to stay warm. But these

women work just like artists. They decide how to put all the pieces together, always in new and different ways. The quilts are really beautiful-and unusual because the people in Gee's Bend don't have much money. They can't buy expensive material, so they make their quilts with material from old clothes, like old jeans and shirts. In Gee's Bend, they don't throw any clothes away! They use everything in their quilts. One woman made a quilt with her husband's old work clothes. They were the only things she had to remember him. After he died, she took all his shirts and pants, and she made a quilt with them to keep him near her. She can't believe that quilt's in a museum now. A museum! Those clothes were old. Her husband wore them outside, working on the farm, our potato farm.

To make a quilt, they cut the material into pieces, and then they put them all on the floor. They put the pieces this way and that to see how the colors look together. Then they take another piece, and another. They don't have a plan, really. That's why they call some of these "Crazy Quilts". They just keep adding and changing the pieces until **they** all look good together. Then, their sisters, daughters, granddaughters - they all help to put the pieces together and make the quilt. Most evenings, they sit together and sew the quilt and they sing, and they talk ... In Gee's Bend, the older women teach the younger women to make quilts, and they teach them about their families.

**1. What is the main purpose of the text?**

- A. Describing the town of Gee's Bend.                      C. Talking about making quilts in Gee's Bend  
B. Introducing new museum.                                D. Explaining family relationship in Gee's Bend.

**2. What is the original reason of making quilts?**

- A. To keep people warm at night.                        C. To create works of art.  
B. To give to their lovers.                                    D. To sell for a museum.

**3. What are NOT used to make quilts?**

- A. Old jeans            B. Old shirts            C. Old clothes            D. Old curtains

**4. Which is NOT mentioned, when making quilts ?**

- A. they think of their ideas in advanced.            C. some women take their husband's old clothes.  
B. they put separated pieces on the floor.            D. some wives think that their husband is near them

**5. What does the bold, italic "they" refer?**

- A. Women            B. Clothes            C. Pieces            D. Shirts and pants

**\* Mark the letter A, B, c, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions:**

1. The author of this play is the same like that play.

- A.            B    C            D

2. This movie is not more interesting as the one we saw last week.

- A            B                            C            D

3. How much is one kilo of rice cost?

- A    B            C            D

4. The English summer course will start in June 2nd and finish in August.

5. Thanks to the summer language camp last year, I make many new friends.

A B C D  
A B C D

6. They don't enjoy watch football matches of World Cup alone at home.

A B C D

7. Eating breakfast gives you enough energy to study effective.

A B C D

8. I would like to join some clean-up activities so they help to make my neighbourhood clean.

A B C D

9. Jim prefers watching modern dances than folk one.

A B C D

10. Ann felt happy because she can do good things for the community.

A B C D

### WRITING

**\* Make questions for the underlined parts.**

1. A great poet wrote these wonderful poems.

2. He practices the piano three times a week.

3. No, I don't want to watch violent films.

4. It took him two weeks to compose the song.

5. My brother started making car models two years ago.

**\* Rewrite the sentences so that it has the same meaning as the first ones.**

My father loves outdoor activities and I love outdoor activities.

→ My father and I.....

Your house is more expensive than mine.

→ My house is not.....

Let's go to the water puppet show this Sunday morning.

→ How about.....?

Flying kites was my pastime when I was a child.

→ My favourite.....

Although they're close friends, they have quite different points of view.

→ They don't.....

**\* Write the meaningful sentences, using the given words or phrases.**

He/ not draw/ animals / well/ as/ his father.

→ .....

How many/ bottles of milk/ your mother/ want/ buy?

→.....

Most/ students/ my class/ chat/ each other/ break time.

→.....

We/ not have/ beef/ left/ so/ we/ have/ some fish/ lunch/ yesterday.

→.....

It/ good/ young children/ take part/ outdoor activities.

→.....

**- The end-**

## **MÔN GDĐP**

### **I. Nội dung:**

Học sinh ôn tập kiến thức các chủ đề:

- Chủ đề 2: Di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội
- Chủ đề 3: Ứng xử văn minh nơi công cộng

### **II. Một số câu hỏi cụ thể**

**Câu 1:** Kể tên những di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội mà em biết. Hãy giới thiệu một di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội mà em thích nhất.

**Câu 2:** Em hãy nêu một số biện pháp thực hiện Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng tại thành phố Hà Nội. Theo em, việc thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng có ý nghĩa gì?

**Câu 3:** Em hãy chia sẻ cảm xúc của bản thân khi thực hiện hoặc chứng kiến người khác thực hiện các hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng tại thành phố Hà

### **III. Gợi ý trả lời**

#### **Câu 1:**

Một số loại hình di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu ở Hà Nội:

- Lễ hội truyền thống: lễ hội đền Cổ Loa (xã Cổ Loa, huyện Đông Anh), lễ hội gò Đống Đa (phường Quang Trung, quận Đống Đa), hội Gióng ở đền Phù Đổng (xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm) và đền Sóc (xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn), lễ hội đình Chèm (phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm),...
- Nghệ thuật trình diễn dân gian: ca trù, hát chèo, hát trống quân, múa rối nước,...
- Tập quán xã hội và tín ngưỡng: kéo co ngòi (phường Thạch Bàn, quận Long Biên), kéo mỏ (kéo co) (xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn).
- Nghề thủ công truyền thống: nghề dệt lụa Vạn Phúc (phường Vạn Phúc, quận Hà Đông), nghề gốm, sứ Bát Tràng (xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm), nghề cốm Mễ Trì (phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm), nghề quỳ vàng bạc Kiều Kỵ (xã Kiều Kỵ, huyện Gia Lâm),...

\* HS giới thiệu về một di sản văn hóa phi vật thể. Có thể trình bày theo hình thức: thuyết trình, video, vẽ tranh, poster, ...

#### **Câu 2:**

\* Một số biện pháp thực hiện Quy tắc ứng xử văn minh nơi công cộng tại thành phố Hà Nội:

- Thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thực hiện tốt quy tắc ứng xử nơi công cộng thông qua nhiều hình thức khác nhau như: hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, câu lạc bộ, in phát tờ rơi, truyền thanh, công

thông tin điện tử, mạng xã hội, pano, bảng biểu, niêm yết Bộ Quy tắc ứng xử tại các vị trí dễ quan sát ở hầu hết các địa điểm công cộng.

- Phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung trong Quy tắc ứng xử đến các tổ chức chính trị - xã hội phụ trách, ví dụ: Đoàn Thanh niên thực hiện xây dựng văn hoá giao thông, Hội Phụ nữ phụ trách vấn đề vệ sinh môi trường, Hội Cựu chiến binh vận động giữ gìn an ninh trật tự, Hội Người cao tuổi nêu gương cho con cháu noi theo chấp hành Quy tắc ứng xử tại địa phương,...

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử và có thành tích tuyên truyền, vận động, làm lan toả Quy tắc ứng xử; nhắc nhở, phê bình công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng với những vi phạm về Quy tắc ứng xử nơi công cộng để kịp thời răn đe, chấn chỉnh hành vi chưa phù hợp,...

\* Ý nghĩa:

- Ứng xử văn minh giữa người với người sẽ thiết lập và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp, giúp cho mỗi người có được tinh thần thoải mái, vui vẻ, tạo được thiện cảm và sự tin cậy lẫn nhau giữa mọi người. Ứng xử tốt với thiên nhiên, môi trường sẽ tạo nên cảnh quan thiên nhiên trong lành, môi trường sống xanh, sạch, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho con người.

- Ứng xử văn minh nơi công cộng thể hiện sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng thông qua những hành vi ứng xử phù hợp với truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, của mảnh đất Thăng Long - Hà Nội cũng như xu thế phát triển của xã hội; giúp xã hội ngày càng văn minh, hiện đại và tốt đẹp hơn; góp phần hình thành nhân cách đẹp và hoàn thiện của mỗi người.

- Đặc biệt, thực hiện ứng xử văn minh nơi công cộng giúp giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá Thăng Long - Hà Nội, vùng đất ngàn năm văn hiến; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, góp phần xây dựng văn hoá Thủ đô tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 3:** HS tự làm

## MÔN HDTNHN

### I. Nội dung:

Học sinh ôn tập kiến thức các chủ đề:

- Chủ đề 1: Em với nhà trường
- Chủ đề 2: Khám phá bản thân
- Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân.

### II. Một số câu hỏi cụ thể

**Câu 1:** Theo em làm cách nào để phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và bạn bè?

**Câu 2:** Hãy chia sẻ điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân em? Nêu phương hướng phát

huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế

**Câu 3:** Hãy chia sẻ cách thức em vượt qua những khó khăn, những áp lực trong học tập?

**Câu 4:** Em cần làm gì để thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước?

### **III. Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Phát triển mối quan hệ hòa đồng với thầy cô và bạn bè:

+ Với bạn bè: Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ

Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của bạn

Giúp đỡ bạn

+ Với thầy cô: Lắng nghe và chủ động xin ý kiến thầy cô.

**Câu 2:** HS tự làm

**Câu 3:** HS tự làm

**Câu 4:** Thể hiện tình yêu quê hương đất nước:

- Chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức và thể chất để sau này góp phần xây dựng quê hương đất nước.

- Tự hào về truyền thống lịch sử của dân tộc

- Giới thiệu với bạn bè những thắng cảnh đẹp hay những sản vật của quê hương....

## **MÔN ÂM NHẠC**

### **I/ Nội dung ôn tập:**

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Vì cuộc sống tươi đẹp”.

2. Hát bài “Nhớ ơn thầy cô”.

3. Tập đọc nhạc số 2

### **II/ Yêu cầu:**

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm

2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

## **MÔN MỸ THUẬT**

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lí lặp lại, cân bằng.

- Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông.
- Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm.
- Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.

## **MÔN THỂ DỤC**

### **Khối 7: Thể thao tự chọn (Cầu lông)**

- Loại đạt: Thực hiện được cơ bản đúng các động tác phát cầu thuận tay (hoặc trái tay) cao sâu ( Có thể thi lý thuyết ).
- Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng các động tác phát cầu thuận tay (hoặc trái tay) cao sâu.



**IV. Lịch kiểm tra cuối học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)****( Tuần 15,16 từ 11/12/2023 đến hết 22/12/2023)**

<b>Tuần</b>	<b>Thứ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Tiết/ buổi</b>	<b>Môn thi</b>
15	ba	12/12/2023	3-Sáng	Tin 6,7,8
	Tư	13/12/2023	3-Sáng	Công nghệ 6,7,8,9
	Năm	14/12/2023	3-Sáng	GDCD 6,7,8,9.
	Sáu	15/12/2023	1 -Sáng	Địa 9
			5- Sáng	HĐTN-HN 6,7,8
Bảy	16/12/2023	1- Sáng	Sử 9	
16	Hai	18/12/2023	3-Sáng	Sinh 9
	Ba	19/12/2023	2-sáng	Lý 9
			2- Sáng	LS&ĐL6,7,8 (60 phút)
	Tư	20/12/2023	1-sáng	<b>Hoá 9</b>
			1+2- Sáng	<b>KHTN 6,7,8</b>
	Năm	21/12/2023	1+2 sáng	<b>Văn 8,9(theo phòng)</b>
			3+4-Sáng	<b>Văn 6,7(theo phòng)</b>
	Sáu	22/12/2023	1+2 sáng	<b>Toán 8,9(Theo phòng)</b>
			3 -Sáng	<b>Anh 8,9(theo phòng)</b>
			1+2- <b>Chiều</b>	<b>Toán 6,7(Theo phòng)</b>
3 - <b>Chiều</b>			<b>Anh 6,7(theo phòng)</b>	